

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 07/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Quang Khuyển**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Huy Hiệp.

2. Bà Nguyễn Thị Tơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Hoàng Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 20/10/1975, tại Hải Dương; ĐKKHKT: Tổ H, phường Y, quận L, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện M, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ: Nguyễn Thị Lệ X (Ly hôn năm 2003) và con: Có 01 con, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 20/8/1999 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 3 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tài sản trộm cắp trị giá 300.000 đồng.

- Ngày 27/5/2011, bị TAND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 22/02/2012.

- Ngày 27/9/2012 bị TAND huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 19/10/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến 01/7/2021, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh **Nguyễn Đình Tuấn A** - sinh năm 1996,

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện M tỉnh Hải Dương.

2/ Anh **Bùi Quốc H** - sinh năm 1998,

Địa chỉ: Thôn Ph, xã G, huyện M, tỉnh Hải Dương.

(Anh Tuấn A, anh H đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2021 tại ngã tư thôn L, xã H, huyện M, tỉnh Hải Dương, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thanh Miện phát hiện, bắt quả tang Trần Đình T đang có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai là Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, Trần Đình T đi xe mô tô BKS 89H2-9332 từ thôn T, xã Ph, huyện M đi đến cầu Tràng Thưa thuộc huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến cầu Tràng Thưa, T gặp, mua được của một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy trên trong lòng bàn tay trái để mang về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T về đến ngã tư thôn L, xã H, huyện M, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 364/TB-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Đình T gửi đến giám định có khối lượng là 0,193 gam là ma túy, loại Heroin. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,147 gam ma túy, loại Heroin và 01 mảnh giấy bạc.

Tại Bản cáo trạng số 55/VKS-HS ngày 16/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo tù 13 tháng tù đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 0,147 gam ma túy, loại Heroin hoàn lại sau giám định gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc được niêm phong trong 01 phong bì thư màu trắng số 364/KLGD.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Luật phí và lệ phí. Buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình T thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo Trần Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, tại ngã tư thôn L, xã H, huyện M, tỉnh Hải Dương, Trần Đình T có hành vi tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,193 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Trần Đình T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi đã phạm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị kết án (án tích đã được xóa) nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng chính sức khỏe, kinh tế gia đình mà còn có nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây tâm lý lo lắng đối với nhân dân địa phương. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Jupiter, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 89 H2 -9332 xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ của bị cáo), sinh năm 1940; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện M, tỉnh Hải Dương. Bà B không biết T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã trả lại xe mô tô cho bà Nguyễn Thị B là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Trần Đình T, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ và vỏ bao bì của mẫu vật gửi giám định không có giá trị, được tổ chức giám định hoàn lại sau khi giám định xong cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trần Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T **14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/6/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 0,147 gam Heroin mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì thư màu trắng, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại sau khi giám định xong.

(*Vật chứng được ghi trong 01 phong bì màu trắng: Mặt trước ghi Công an tỉnh Hải Dương, số 364/KLGD; có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện*).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Trại tạm giam -CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Đào Quang Khuyển

